

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
SỞ XÂY DỰNG

CÔNG BỐ

**GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG QUÝ IV NĂM 2019
CÁC KHU VỰC TRONG TỈNH**
Kèm theo công văn số 3201/SXD-QLHĐXD ngày
25/12/2019 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh

Hà Tĩnh, tháng 12 năm 2019

Số: 3201/SXD-QLHĐXD

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 12 năm 2019

CÔNG BỐ
Giá vật liệu xây dựng Quý IV năm 2019
các khu vực trong tỉnh

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ vào mặt bằng giá các loại vật liệu trên thị trường các khu vực trong tỉnh,

SỞ XÂY DỰNG HÀ TĨNH CÔNG BỐ:

1. Giá các loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong Quý IV năm 2019 của các khu vực trong tỉnh (*Kèm theo các bảng giá chi tiết ở các phụ lục*).

2. Bảng giá vật liệu do Sở Xây dựng công bố để các chủ đầu tư áp dụng hoặc vận dụng làm cơ sở cho việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, điều chỉnh dự toán, xác định giá xây dựng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh sử dụng vốn nhà nước (bao gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn phát triển chính thức, vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước, vốn tín dụng do nhà nước bảo lãnh và vốn đầu tư khác của nhà nước) theo bộ Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh công bố tại Quyết định số 36/QĐ-SXD ngày 04/4/2019 của Sở Xây dựng. Khuyến khích các Dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng.

3. Mức giá các loại vật liệu xây dựng trong công bố này là mức giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, phổ biến trên thị trường bình quân trong quý trên địa bàn các khu vực thành phố, thị xã, thị trấn (bán kính khu vực thành phố Hà

Tính toán bình quân là 05 km, thị trấn các huyện và thị xã tính bình quân là 03 km từ trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn). Trong Quý IV/2019, một số loại vật liệu như xi măng, sắt thép, xăng dầu, nhựa đường có biến động giá nên được công bố theo tháng.

4. Khi lập dự toán xây dựng mà công trình ở trong khu vực thành phố, thị xã, thị trấn thì có thể tham khảo mức giá trong các phụ lục kèm theo công bố này. Trong trường hợp công trình xây dựng ở ngoài khu vực công bố đơn giá hoặc mức giá công bố không phù hợp thì việc xác định giá vật liệu để lập dự toán công trình căn cứ vào mức giá bán phù hợp về tại công trình của các nhà cung cấp hoặc xác định theo phương pháp lập giá đến hiện trường theo hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Văn bản số 32/SXD-KT&VLXD ngày 05/01/2018.

5. Các công trình, gói thầu có những đơn giá, định mức mang tính đặc thù, hoặc để điều chỉnh giá hợp đồng mà chủ đầu tư có khó khăn trong việc xác định giá thì đề xuất Sở Xây dựng để được hướng dẫn.

6. Nội dung cụ thể về lập dự toán chi phí xây dựng công trình, căn cứ theo hướng dẫn của Sở Xây dựng tại các văn bản: Công văn số 929/SXD-KTXD ngày 06/5/2019; Công văn số 1367/SXD-KT&VLXD ngày 19/6/2019 và Công văn số 361/SXD-KTXD ngày 10/3/2017.

Trong quá trình áp dụng về đơn giá và dự toán công trình, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo sở;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu VT, QLHĐXD.

GIÁM ĐỐC

Trần Xuân Tiến

**BẢNG GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
QUÝ IV NĂM 2019**

CỦA CÁC KHU VỰC TRONG TỈNH HÀ TĨNH

Ban hành kèm theo Công văn số 3201/SXD-QLHĐXD

Ngày 25/12/2019 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh

TT	KHU VỰC	TRANG
1	Thành phố Hà Tĩnh	4
2	Thị trấn Thạch Hà	90
3	Thị trấn Can Lộc	93
4	Thị xã Hồng Lĩnh	96
5	Thị trấn Xuân An	99
6	Thị trấn Nghi Xuân	102
7	Huyện Lộc Hà	105
8	Thị trấn Đức Thọ	108
9	Thị trấn Phố Châu	111
10	Thị trấn Tây Sơn	114
11	Thị trấn Vũ Quang	117
12	Thị trấn Hương Khê	120
13	Thị trấn Cẩm Xuyên	123
14	Xã Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh	126
15	Thị xã Kỳ Anh	129